

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là *Nghị quyết số 19-NQ/TW*) và Kế hoạch số 09-KH/TW, ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 09-KH/TW của Bộ Chính trị đến các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quan điểm, vai trò, vị trí rất quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, hội nhập quốc tế; từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức, tư tưởng, hành động và quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW.

2. Cụ thể hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tập trung cao chỉ đạo quyết liệt, thực hiện có hiệu quả những định hướng, chiến lược về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách về cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể trên địa bàn căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động để xây dựng kế hoạch triển khai, tập trung tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của từng ngành, địa phương, lĩnh vực.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng nền nông nghiệp Hà Tĩnh phát triển bền vững, hiệu quả, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, bảo đảm an ninh lương thực, môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông

thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân trên 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân khoảng 10%-12%/năm.

- Duy trì, nâng cấp 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trên 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; có trên 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 30% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%, trong đó từ các công trình cấp nước tập trung đạt trên 70%; 100% hộ gia đình có nhà tắm, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 21%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho trên 5.000 lao động nông thôn.

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định trên 52%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn Hà Tĩnh văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến, bảo quản hiện đại, có nhiều mặt hàng, sản phẩm nông sản xuất khẩu. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá truyền thống; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt sâu rộng, nghiêm túc, đầy đủ nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW trong toàn Đảng và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ, giải pháp đối với vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là vai trò, vị thế là chủ thể, là trung tâm phát triển của nông dân. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện ở các cấp và mỗi cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Các cấp ủy đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, các cơ quan chuyên môn và tổ chức đoàn thể các cấp thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, khơi dậy khát vọng làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm tại chỗ, từ đó thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các quy chế, quy định về dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau trong các cộng đồng dân cư. Hàng năm, triển khai tốt các phong trào nông dân khởi nghiệp, sáng tạo, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững, chung sức xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng gia đình, làng, xã văn hoá và các cuộc vận động. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình, mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

Triển khai công tác gia đình có hiệu quả, củng cố và nâng cao chất lượng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; phát triển các cộng đồng dân cư nông thôn vững mạnh. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao, thông tin truyền thông cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển, chính sách về bình đẳng giới theo quy định. Triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng cao tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế (phần đầu đạt trên 95% vào năm 2030). Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao (phần đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 0,6 - 1%/năm). Rà soát, xây dựng đề án hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Tập trung rà soát, triển khai có hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp và các chương trình, đề án, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và phương án phát triển ngành, vùng sản xuất trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo (phần đầu đạt khoảng 20.000 ha vào năm 2030). Ưu tiên đầu tư nâng cấp, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất. Khuyến khích phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, có lợi thế theo 3 cấp độ

(quốc gia, tỉnh và các sản phẩm OCOP, đặc sản vùng, miền, địa phương); củng cố và phát triển các chuỗi liên kết, sản xuất hàng hóa quy mô lớn; khai thác lợi thế các vùng sinh thái: Vùng trung du - miền núi, vùng ven biển, vùng đồng bằng.

Tiếp tục triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030; đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, thông minh... để đánh giá và triển khai nhân ra diện rộng; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá, gắn kết chặt chẽ sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ. Thực hiện tốt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030; có phương án củng cố, phát huy các trung tâm, cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi hiện có, thu hút doanh nghiệp đầu tư đưa vào sản xuất các giống mới có năng suất, chất lượng cao. Khuyến khích phát triển mạnh kinh tế trang trại, củng cố và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị. Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến nông sản.

Về trồng trọt: Chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học về giống, công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất; phát triển các mô hình cánh đồng lớn, vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa tập trung. Thực hiện tốt các nội dung Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 23/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030. Phát triển chuỗi liên kết sản xuất cây ăn quả có múi, gắn với xây dựng thương hiệu, trong đó ổn định diện tích cam, bưởi Phúc Trạch hiện có, chú trọng vào đầu tư thâm canh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Nâng cao chuỗi liên kết trồng chè xuất khẩu. Tăng cường giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống sâu bệnh trên cây trồng. Xây dựng các mô hình số hóa dữ liệu canh tác, cấp mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Về chăn nuôi: Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống, tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn, chế biến và tiêu thụ. Nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh. Củng cố và phát huy hiệu quả hệ thống các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống Thú y từ tỉnh đến cơ sở theo Luật Thú y và các quy định hiện hành.

Về lâm nghiệp: Tiếp tục khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp. Quản lý bảo vệ nghiêm ngặt diện tích 74,5 nghìn ha đất rừng đặc dụng; bảo vệ và phát triển 116 nghìn ha đất rừng phòng hộ, chú trọng phục hồi rừng tự nhiên, rừng phòng hộ ven biển; nâng cao năng suất và giá trị 170 nghìn ha đất rừng sản xuất, phát triển các vùng rừng nguyên liệu tập trung, thâm canh, kinh doanh gỗ lớn, gắn với các cơ sở chế biến gỗ xuất khẩu, tăng diện tích rừng được cấp chứng chỉ

quản lý rừng bền vững (FSC) đạt trên 35.000 ha vào năm 2030. Triển khai các chính sách về dịch vụ môi trường rừng, tiếp cận thị trường cacbon. Khuyến khích, thu hút đầu tư, khai thác dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Vũ Quang gắn với hồ Ngàn Trươi - Cẩm Trang, Khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ gắn với hồ Kẻ Gỗ,...

Về thủy sản: Nâng cao năng lực đánh bắt hải sản tại vùng khơi và vùng lộng; quản lý, khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ; nâng cấp hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, bến thuyền và dịch vụ hậu cần nghề cá. Thu hút đầu tư sản xuất giống và chế biến; kiểm soát tốt dịch bệnh, dư lượng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; hình thành cụm liên kết phát triển nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao trên địa bàn các huyện vùng ven biển. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Về diêm nghiệp: Phát triển nghề sản xuất muối hiệu quả, bền vững trên cơ sở đầu tư hạ tầng đồng bộ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, bảo quản, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm. Rà soát, chuyển đổi những vùng diện tích sản xuất muối năng suất, hiệu quả thấp, đảm bảo điều kiện sang nuôi trồng thủy sản, phát triển các mô hình sản xuất khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch vùng liên huyện và quy hoạch nông thôn mới đảm bảo đồng bộ với Quy hoạch tỉnh. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng, miền và các nền tảng về nguồn lực và văn hóa con người Hà Tĩnh; chuyển đổi số; cơ sở hạ tầng đồng bộ; đổi mới và hoàn thiện thể chế, tạo môi trường kinh doanh.

Đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển logistics đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/11/2021 về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo, gắn với triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Triển khai tốt công tác khuyến công, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp bảo quản, chế biến nông sản, phát triển hệ thống kho, trung tâm logistics cấp tỉnh, cấp huyện; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Nâng cấp, cải tạo các chợ truyền thống đang hoạt động đảm bảo đạt tiêu chuẩn về chợ và tiêu chuẩn chợ nông thôn mới; phát triển các loại hình thương mại hiện đại như siêu thị, siêu thị mini ở khu vực nông thôn (đến năm 2030 xây mới 02 chợ hạng

I, 03 chợ hạng II và 17 chợ hạng III; có 100% số chợ nông thôn đạt tiêu chuẩn chợ nông thôn mới nâng cao; khoảng 50-60% sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được phân phối trên hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng trong và ngoài tỉnh). Tranh thủ nguồn lực từ Chương trình thương mại điện tử quốc gia để hỗ trợ hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm. Hình thành các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP theo hướng khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh của các chủ thể, kết nối và thúc đẩy cộng đồng sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm... Duy trì các hội chợ, lễ hội sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP hàng năm. Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững, hướng tới xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, vì lợi ích của người dân theo Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”. Chú trọng hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo ổn định chính trị nông thôn. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị; kết nối liên xã, liên huyện, nhất là hạ tầng giao thông, chuyên đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai; bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Tập trung cao chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung, của Tỉnh đã ban hành; kịp thời rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung cơ chế, chính sách mới về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo hiệu quả, thiết thực, nhất là chính sách về hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, hỗ trợ chuyển đổi số; khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, đặc biệt là khâu chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế hợp tác, trang trại; chính sách

phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn; cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Đẩy mạnh phát triển thị trường tài chính, tín dụng và các sản phẩm dịch vụ tài chính mới, củng cố và mở rộng hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, bảo đảm an toàn, hiệu quả. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm nông nghiệp; chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Khởi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư. Thực hiện có hiệu quả về Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo”, trong đó tập trung đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp thủy lợi, công ty lâm nghiệp trên địa bàn.

6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chủ động tiếp thu, từng bước làm chủ và phát triển công nghệ mới. Ứng dụng khoa học – công nghệ tạo đột phá trong sản xuất giống, chăm sóc, quản lý cây trồng, vật nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp chủ lực... Đổi mới công tác khuyến nông về tổ chức, hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm thông qua công tác phát triển tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật.

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó ưu tiên đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, chú trọng công nghệ tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, hệ thống cơ sở dữ liệu lớn ứng dụng trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng trừ sâu bệnh, tổ chức sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản; quản lý thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn, quảng bá, xúc tiến thương mại và các hạ tầng dịch vụ liên quan. Triển khai tốt Chương trình hành động số 2022-CTr/TU, ngày 06/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng thiết thực, hiệu quả gắn với thực tiễn, nhu cầu của địa phương, doanh nghiệp; đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các cơ sở sản xuất. Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia

đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 - 2030 và tổ chức thực hiện chặt chẽ. Tăng cường và nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước và quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học... Xây dựng và phê duyệt danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Tập trung triển khai tốt “Đề án tăng cường quản lý đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các Công ty nông nghiệp, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định 118, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng của tỉnh, ban hành và triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt nhiệm vụ về dự báo, cảnh báo nhằm phục vụ hoạt động phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết 01-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số định hướng, mục tiêu và giải pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”; Đề án sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai tốt chương trình, kế hoạch thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, khí metan trên địa bàn tỉnh phù hợp với cam kết quốc tế.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng đáp ứng yêu cầu tại các thị trường, khai thác các cơ hội từ các Hiệp định thương mại. Tập trung hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại. Tranh thủ mọi nguồn lực và lợi thế có sẵn; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân nước

ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Mở rộng hợp tác quốc tế, chú trọng nội dung chuyển giao công nghệ mới, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh và chính quyền địa phương và các tổ chức quốc tế. Tăng cường quan hệ hữu nghị, có chiều sâu giữa Hà Tĩnh với các tỉnh trong khu vực 2 thuộc Hiệp hội các nước sử dụng đường 8 và đường 12, các nước trong hành lang kinh tế Đông - Tây.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

Củng cố, hoàn thiện, đổi mới hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, nhất là ở cơ sở, cấp xã, thôn; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiếp tục thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); xây dựng đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 09-KH/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động, các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đưa vào trong các quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và tổ chức triển khai gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách; tăng cường hoạt động giám sát đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các ban, sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, phổ biến và tập trung cao tham mưu, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách liên quan để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động; theo dõi, tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu kế hoạch học tập, quán triệt nghị quyết và Chương trình hành động; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí tuyên truyền sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động đến các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng